

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2022/DSST

Ngày: 25/4/2022.

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Huyền Trang**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Lê Anh Khoa**

2/ Ông **Trần Ngọc Bích**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Trần Thanh Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** N.H.T.M.C.P.S.G.T.T (S.C.B)

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **N.Đ.T.Đ** – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **N.L.T.S**, sinh năm 1977 (*có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: 95-97-99 Võ Văn Tần, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- **Bi đơn:** Ông **N.P.H**, sinh năm 1991 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: 2/57Đ Mậu Thân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/02/2019, ông N.P.H có ký kết với N.H.T.M.C.P.S.G.T.T Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1905700637 để vay số tiền 70.000.000đồng (thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay cố định 15,3%/năm). Đồng thời, ngày 27/02/2019 ông N.P.H ký kết với Ngân hàng Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,15%/tháng đến tháng 12/2018 tăng lãi suất lên 2,5%/tháng (có thỏa thuận và thông báo cho khách hàng). Trong quá trình vay vốn thì ông N.P.H đã thanh toán vốn và lãi đến ngày 29/9/2019, kể từ sau ngày đó đến nay không thanh toán nữa mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông N.P.H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 30/9/2019 N.H.T.M.C.P.S.G.T.T – Chi nhánh Cần Thơ đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay buộc ông N.P.H phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền đến ngày 25/4/2022 là 127.639.664đồng. Trong đó: đối với nợ theo hợp đồng cho vay là 83.404.982đồng (gồm nợ gốc 56.228.357đồng, lãi trong hạn 18.117.750đồng, lãi quá hạn 9.058.875đồng); đối với nợ thẻ tín dụng là 44.234.682đồng (gồm nợ gốc 21.357.146đồng, lãi quá hạn 22.877.536đồng) và lãi suất phát sinh từ ngày 26/4/2022 đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định trong các Hợp đồng đã ký kết.

Tại phiên tòa,

Bị đơn ông N.P.H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng), mục đích là tiêu dùng cá nhân nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn có địa chỉ thường trú phường An Hòa, quận Ninh Kiều nên xác định đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa tiến hành các thủ tục công khai chứng cứ, hòa giải theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông N.P.H đã được Tòa án tổng đạt thông báo hòa giải và quyết định xét xử nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Và đại diện của nguyên đơn cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: thời hiệu khởi kiện đảm bảo theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Xét về nội dung vụ án: theo Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ ký kết ngày 26/02/2019 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng nguyên đơn và bị đơn ký kết ngày 27/02/2019 đã thể hiện việc bị đơn được nguyên đơn cho vay 70.000.000đồng và được cấp hạn mức sử dụng thẻ tín dụng là 20.000.000đồng, trong quá trình vay vốn mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở nhưng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn với lãi suất phù hợp theo Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng và khoản 2 Điều 1 của Các điều khoản chung về cấp tín dụng đính kèm Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do đó số tiền mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tính đến ngày 25/4/2022 là 127.639.664đồng. Trong đó: đối với nợ theo hợp đồng cho vay là 83.404.982đồng (gồm nợ gốc 56.228.357đồng, lãi trong hạn 18.117.750đồng, lãi quá hạn 9.058.875đồng); đối với nợ thẻ tín dụng là 44.234.682đồng (gồm nợ gốc 21.357.146đồng, lãi quá hạn 22.877.536đồng) là phù hợp với quy định pháp luật, có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về lãi suất phát sinh: nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả lãi suất phát sinh trong quá trình trả nợ được tính tiếp theo từ ngày 26/4/2022 cho đến khi bị đơn trả dứt nợ. Xét yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận theo Điều 22 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng, Điều 1 của Các điều khoản chung về cấp tín dụng đính kèm Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng

kiêm giấy nhận nợ số LD1905700637 ngày 26/02/2019 mà các bên đã ký kết; phù hợp với Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463, Điều 466, và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;
- Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn N.H.T.M.C.P.S.G.T.T.

Buộc bị đơn ông N.P.H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn N.H.T.M.C.P.S.G.T.T tổng số tiền là 127.639.664 đồng (*bốn trăm hai mươi hai triệu, tám trăm hai mươi bảy ngàn, chín trăm đồng*). Trong đó: nợ theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1905700637 là 83.404.982 đồng (gồm nợ gốc 56.228.357 đồng, lãi trong hạn 18.117.750 đồng, lãi quá hạn 9.058.875 đồng); nợ thẻ tín dụng là 44.234.682 đồng (gồm nợ gốc 21.357.146 đồng, lãi quá hạn 22.877.536 đồng).

Lãi suất phát sinh trong quá trình trả nợ được thực hiện tính theo Điều 1 của Các điều khoản chung về cấp tín dụng đính kèm Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1905700637 ngày 26/02/2019 và theo Điều 22 Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của N.H.T.M.C.P.S.G.T.T mà các bên đã ký kết. Ngày tính lãi tiếp theo là ngày 26/4/2022 cho đến khi ông N.P.H trả dứt nợ.

2. Về án phí sơ thẩm: bị đơn ông N.P.H phải chịu 6.381.983 đồng. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001476 ngày 14/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nói trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Huyền Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Khoa

Trần Ngọc Bích

Lê Thị Huyền Trang